

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: Lưu Tiến Dũng

2. Ngày sinh: 23/10/1987

3. Nam/nữ: Nam

4. Nơi đang công tác:

Trường/viên: Trường Đại học Kinh tế - Luật

Phòng/ Khoa: Kinh tế đối ngoại

Bộ môn: Kinh doanh quốc tế

Chức vụ: Phó Trường khoa

5. Học vị: Tiến sĩ năm đạt: 2019

6. Học hàm: năm phong:

7. Liên lạc:



TT		Cơ quan	Cá nhân
1	Địa chỉ	Phòng B2.606, Khoa Kinh tế đối ngoại, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Tp. HCM, Kp. 3, P. Linh Xuân, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	Kp. Tân Hoà, P. Đông Hoà, Tp. Dĩ An, Bình Dương
2	Điện thoại/ fax	0901.520179	
3	Email	dunglt@uel.edu.vn	

8. Trình độ ngoại ngữ:

TT	Tên ngoại ngữ	Nghe			Nói			Viết			Đọc hiểu tài liệu		
		Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB	Tốt	Khá	TB
1		X			X			X			X		

9. Thời gian công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 6/2021 - nay	Khoa Kinh tế đối ngoại, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	Phó Trường khoa
Từ 8/2020 – nay	Khoa Kinh tế đối ngoại, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	Giảng viên
Từ 11/2010 - 6/2020	Trường Đại học Lạc Hồng	Giảng viên

10. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	2006-2010	Trường Đại học Lạc Hồng	Kinh tế ngoại thương	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh xuất khẩu tại Công ty TNHH Mây Việt giai đoạn 2010-2015.
Thạc sỹ	2011-2013	Trường Đại học Toulouse II-Le Mirail	Du lịch - khách sạn	
Tiến sỹ	2013-2018	Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	Kinh tế học	Phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam.

11. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu*11.1 Lĩnh vực chuyên môn:*

- **Lĩnh vực:** Kinh tế
- **Chuyên ngành:** Kinh tế học
- **Chuyên môn:** Kinh doanh và quản lý quốc tế, khởi nghiệp và đổi mới, kinh tế phát triển.

11.2 Hướng nghiên cứu:

1. Kinh doanh và quản lý quốc tế; 2. Khởi nghiệp và đổi mới; 3. Kinh tế phát triển; 4. Kinh tế học hành vi

II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY**1. Đề tài/dự án**

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1	Phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp ngành dệt may	Trường Đại học Lạc Hồng	6/2015-6/2016	-	Chủ nhiệm	25/6/2016	Đạt
2	Thẻ chế, tăng trưởng kinh tế và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Bằng chứng thực nghiệm và hàm ý chính sách cho Việt Nam.	LH-RF_EC-18-02-15 - Trường Đại học Lạc Hồng	9/2019-10/2020	95 triệu đồng	Chủ nhiệm	4/11/2020	Đạt

2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1	Nguyễn Trương Lê Trà	Các yếu tố tác động xuất khẩu sản phẩm tôm của Việt Nam	2022	Cao học	

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách

1.1 Sách xuất bản Quốc tế

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1						

1.2. Sách xuất bản trong nước

TT	Tên sách	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Tác giả/ đồng tác giả	Bút danh
1	Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học: Viết luận văn và công bố khoa học		ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh ISBN-978-604-73-8501-0	2021	Chủ biên 02 chương sách	
2	Sách chuyên khảo Ảnh hưởng của Covid-19 đến kinh tế: Trường hợp Việt Nam		ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh ISBN-	2022	Chủ biên 01 chương sách	

2. Các bài báo

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF
19	Luu Tien Dung (2022). Entry, speed and degree of formality for household businesses: an integrated approach. <i>Journal of Entrepreneurship in Emerging Economies</i> . Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print. https://doi.org/10.1108/JEEE-04-2022-0111		ISSN- 2053-4604	Scopus Q1, CiteScore ₂₀₂₁ = 4,6; ESCI; ABDC (C- ranking)
18	Luu Tien Dung*, Trinh Lan Anh, Nguyen Thanh Phuong Binh, Ngo Ngoc Linh Chi, Le Nguyen Phuong Nhi, & Vu Nhat Vi (2022). Degree of internationalisation and firm performance: the flattening role of organisational slack resources. <i>Review of International Business and Strategy</i> , Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print. https://doi.org/10.1108/RIBS-03-2022-0030		ISSN- 2059-6014	Scopus Q2, CiteScore ₂₀₂₁ = 4,3; ESCI; ABDC (C- ranking)
17	Luu Tien Dung (2022). Foreign direct investment and domestic entrepreneurship: insights from Asia. <i>International Journal of Development Issues</i> , Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print. https://doi.org/10.1108/IJDI-07-2022-0142		ISSN- 1446-8956	Scopus Q2, CiteScore ₂₀₂₁ = 1,5; ABDC (C- ranking)
16	Luu Tien Dung (2022). Nonfamily employee strategic renewal in family firms: the Transformational leadership role of family board members and psychological ownership. <i>Journal of Family Business Management</i> , Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print. https://doi.org/10.1108/JFBM-12-2021-0151		ISSN- 2043-6238	Scopus Q1, CiteScore ₂₀₂₁ = 2,9; ESCI
15	Luu Tien Dung (2022). Spiritual leadership and corporate social entrepreneurial orientation: the mediating role of workplace spirituality. <i>Leadership & Organization Development Journal</i> , 43(8), 1353-1375. https://doi.org/10.1108/LODJ-05-2022-0244		ISSN- 0143-7739	SSCI, IF ₂₀₂₁ = 3,923; Scopus Q1, CiteScore = 4,9; ABDC (B- ranking)

14	Luu Tien Dung* & Huynh Thi Thuy Giang (2022). The effect of international intrapreneurship on firm export performance with driving force of organisational factors, <i>Journal of Business & Industrial Marketing</i> , 37(11), 2185-2204. https://doi.org/10.1108/JBIM-01-2021-0018	ISSN- 0885-8624	SSCI, IF ₂₀₂₀ = 3,462; Scopus Q1, CiteScore ₂₀₂₀ = 4,4; ABDC (A-ranking)
13	Huynh Thi Thuy Giang, Luu Tien Dung*, & Phung Tuan Thanh (2022). Origins of sustainable consumption of organic food: a fuzzy decision-making trial and evaluation laboratory approach. <i>Journal of Agricultural Science and Technology</i> , 24(2), 275-289. https://jast.modares.ac.ir/article-23-49132-en.html	ISSN- 1680-7073	SCIE, IF ₂₀₂₀ = 1,098; Scopus Q2, CiteScore = 1,7
12	Huynh Thi Thuy Giang & Luu Tien Dung* (2021). The effect of internal corporate social responsibility practices on firm performance: the mediating role of employee intrapreneurial behaviour. <i>Review of Managerial Science</i> , 16(4), 1035-1061. https://doi.org/10.1007/s11846-021-00473-w	ISSN-1863-6691	SSCI, IF ₂₀₂₀ = 7,127; Scopus Q1, CiteScore = 6,0
11	Huynh Thi Thuy Giang & Luu Tien Dung* (2021). Transformational leadership and non-family employee intrapreneurial behaviours in family-owned firms: the mediating role of adaptive culture and psychological empowerment. <i>Leadership & Organization Development Journal</i> , 42(8), 1185-1205. https://doi.org/10.1108/LODJ-03-2021-0116	ISSN- 0143-7739	SSCI, IF ₂₀₂₀ = 3,242; Scopus Q1, CiteScore = 4,1; ABDC (B-ranking)
10	Do Phu Tran Tinh & Luu Tien Dung* (2020). Origins and consequences of intrapreneurship with behaviour-based approach among employees in the hospitality industry. <i>International Journal of Contemporary Hospitality Management</i> , 32(12), 3949-3969. https://doi.10.1108/IJCHM-05-2020-0491	ISSN-1757-1049	SSCI, IF ₂₀₂₀ = 6,514; Scopus Q1, CiteScore = 9,3; ABDC (A-ranking)
9	Luu Tien Dung (2020). The effect of internal corporate social responsibility practices on pharmaceutical firm's performance through employee intrapreneurial behaviour. <i>Journal of Organizational Change Management</i> , 33(7), 1375-1400. https://doi.org/10.1108/JOCM-03-2020-0072	ISSN- 0953-4814	SSCI, IF ₂₀₂₀ =2,293; Scopus Q2, CiteScore = 2,5; ABDC (B-ranking)
8	Luu Tien Dung (2020). Impact of internal CSR perception on affective organisational commitment among bank employees. <i>Asian Academy of Management Journal</i> , 25(2), 23-50. https://doi.org/10.21315/aamj2020.25.2.2	ISSN- 2180-4184	ESCI; Scopus Q3, CiteScore = 1,8; ABDC (C-ranking)
7	Luu Tien Dung (2020). Factors influencing farmers' adoption of climate-smart agriculture in rice production in Vietnam's Mekong Delta. <i>Asian Journal of Agriculture and Development</i> , 17(1), 109-124. https://doi.org/10.37801/ajad2020.17.1.7	ISSN- 2599-3879	ESCI; ABDC (C-ranking)
6	Luu Tien Dung (2020). Institutional factors, entrepreneurship capital types, and economic growth in Asian countries. <i>Economic Journal of Emerging Markets</i> , 12(2), 179-192. https://doi.org/10.20885/ejem.vol12.iss2.art5	ISSN- 2502-180X	ESCI
5	Luu Tien Dung* & Phan Van Hai (2020). The effects of transformational leadership and job satisfaction on commitment to organisational change: a three-component model extension approach. <i>The South East Asian Journal of Management</i> , 14(1), 106-123. https://doi.org/10.21002/seam.v14i1.11585	ISSN- 0866-787X	ESCI
4	Luu Tien Dung (2020). A multinomial logit model analysis of farmer's participation in agricultural cooperatives: evidence from Vietnam. <i>Applied Economics Journal</i> , 27(1), 1-22. https://so1.tci-thaijo.org/index.php/AEJ/article/view/223987	ISSN- 2586-9124	ESCI
3	Luu Tien Dung (2019). Willingness to pay and actual purchase decision for organic agriculture products in Vietnam. <i>Economic</i>	ISSN- 2502-180X	ESCI

	<i>Journal of Emerging Markets</i> , 11(2), 123-134. https://doi.org/10.20885/ejem.vol11.iss2.art1			
2	Luu Tien Dung (2019). Pharmacist's interaction behavior and consumer loyalty: the mediating role of consumer trust and satisfaction. <i>The Journal of Behavioral Science</i> , 14(3), 1-13. https://so06.tci-thaijo.org/index.php/IJBS/article/view/188478		ISSN- 1906-4675	ESCI
1	Luu Tien Dung (2015). Factors affecting the collaboration in supply chain of mechanical enterprises in Vietnam. <i>International Journal of Managing Value and Supply Chains</i> , 6(4), 17-29. https://10.5121/ijmvsc.2015.6402		ISSN- 0876-076X	(Non-ISI)

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN	Ghi chú
5	Luu Tien Dung (2021). Chất lượng tăng trưởng ngành nông nghiệp Việt Nam. <i>Nghiên cứu Kinh tế</i> , 1(512), 55-66.		ISSN-0866-7489	
4	Luu Tien Dung (2019). Các yếu tố tác động phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam (nghiên cứu trường hợp ngành dệt may). <i>Nghiên cứu Kinh tế</i> , 9(496), 40-50.		ISSN-0866-7489	
3	Luu Tien Dung*, Phạm Thanh Thủy Ngân, & Nguyễn Thị Lan Chi (2015). Nhân tố tác động đến năng lực đổi mới của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Đồng Nai. <i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> , 6/2015, 59-61.		ISSN-0866-7120	
2	Luu Tien Dung* & Nguyễn Thị Kim Hiệp (2014). Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế tỉnh Đồng Nai theo hướng bền vững. <i>Tạp chí Khoa học Kinh tế</i> , 2(6), 74-81.		ISSN-0866-7969	
1	Luu Tien Dung (2013). Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp đối với cử nhân các ngành khoa học xã hội và nhân văn. <i>Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Nghiên cứu Giáo dục</i> , 29(2), 1-9.		ISSN-0866-8612	

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
2	Luu Tien Dung* & Nguyen Thi Kim Hiep (2017). The revolution of the agriculture 4.0 and sustainable agriculture development in Vietnam. In <i>Proceedings of International Conference Emerging Issues in Economics and Business in the context of International Integration</i> , pp. 317-328. Ha Noi: National Economics University Press.		ISBN-978-604-946-330-3	
1	Luu Tien Dung*, Phạm Văn Trinh, & Van Nu Thuy Linh (2015). Factors affecting the efficiency of economic linkage between enterprises and farmers in Vietnam. <i>International Federation of East Asian Management Association Selected Paper Series of Conference</i> , 5, 122-135. http://ifeama.org/ifeamaspscp/ispssp.htm		ISSN-2432-1419	

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISBN	Ghi chú
----	---	--	--------------	---------

--	--	--	--

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1	Khoa học và công nghệ thường niên Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	Cá nhân công bố khoa học xuất sắc	QĐ 1699/QĐ-ĐHQG của Đại học Quốc gia Tp. HCM	2020

2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						

3. Bằng giải pháp hữu ích

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN

Tham gia phản biện các tạp chí quốc tế (ISI, Scopus).

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2022

Người khai

Lưu Tiên Dũng